TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/**2018/DS-ST
Ngày: 18-4-2018
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Hồ Thị Hoa
Ông Nguyễn Hữu Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983. Địa chỉ: KP 4, thị trấn T11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Bị đơn: Bà Bùi Thị P và ông Trần Văn T, sinh năm 1971. Địa chỉ: KP 3, thị trấn T11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (ông T vắng mặt, bà P có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Trong đơn khởi kiện ngày 06/9/2017, các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị D làm chủ hụi, chị P tham gia chơi hụi như sau:

+ Dây hụi áp ngày 10/12/2014al gồm 28 chân hụi, mỗi chân là 2.000.000đ, mỗi tháng xổ hụi 1 lần, chị P tham gia chơi 1 chân hụi. Chị P đã hốt hụi và đóng hụi chết được 7 lần, còn nợ lại 20 lần bằng 40.000.000đ.

+ Dây hụi áp ngày 06/7/2015al, gồm 28 chân, mỗi chân 1.000.000đ mỗi tháng xổ hụi 1 lần, chị P tham gia chơi một chân và đã hốt hụi. Sau đó không có đóng hụi lại và còn nợ 25 lần bằng 25.000.000đ.

+ Dây hụi áp ngày 10/02/2015al gồm 44 chân, mỗi chân 500.000đ, 1 tháng xổ 2 lần, chị P tham gia chơi 2 chân và đã hốt hụi. Sau đó có đóng hụi một thời gian và còn nợ lại 33 lần của 2 chân bằng 33.000.000đ.

Các dây hụi đã mãn nên giữa chị D và chị P có đối chiếu nợ thì chị P còn nợ 97.200.000đ và vợ chồng chị P có làm biên nhận nợ. Chị D khởi kiện yêu cầu chị P và anh T (chồng chị P) trả số tiền 97.200.000đ.

** Tại các biên bản lấy lời khai bị đơn bà Bùi Thị P và ông Trần Văn T trình bày:*

Thừa nhận có chơi hụi do chị D làm chủ hụi như chị D đã trình bày. Cụ thể chị P có tham gia chơi 3 dây hụi với 4 chân. Các dây hụi trên đều đã mãn và chị P còn nợ lại chị D 97.200.000đ và vợ chồng chị P có làm biên nhận cho chị D. Việc chị P chơi hụi thì anh T biết và số tiền chơi hụi là tiền chung của vợ chồng, tiền hốt hụi sử dụng chung cho gia đình. Vợ chồng chị P đồng ý trả cho chị D 97.200.000đ nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; đối với các đương sự thì từ khi thụ lý vụ án đến nay thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Về quan điểm giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu và được bị đơn đồng ý trả số tiền 97.200.000đ. Các bên chỉ không thống nhất được thời gian trả nợ, đề nghị HĐXX buộc bà P, ông T trả cho chị D số tiền 97.200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Bùi Thị P, ông Trần Văn T trả tiền góp hụi còn nợ. Do đó, quan hệ pháp luật có tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi.

[2] Bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông T vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T.

[3] Nguyên đơn chị D trình bày được bị đơn bà P, ông T thừa nhận nội dung: chị D là chủ hụi, bà P là hụi viên tham gia chơi 3 dây hụi với 4 phần hụi gồm dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 10/12/2014 âm lịch, dây hụi 1.000.000 đồng mở hụi ngày 07/6/2015 âm lịch, dây hụi 500.000 đồng mở hụi ngày 10/02/2015 âm lịch. Sau khi hốt hụi ông T, bà P có gửi trả được vài lần tiền hụi chết cho chị D và còn nợ lại 97.200.000 đồng. Đồng thời phía bà P, ông T có viết biên nhận nợ 97.200.000 đồng cho chị D. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định đó là sự thật.

[4] Bị đơn bà P, ông T đồng ý trả số tiền còn nợ 97.200.000 đồng như yêu cầu của nguyên đơn chị D. Tuy nhiên, các bên không thỏa thuận được phương thức trả nợ do phía bị đơn xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ, phía nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả dần. Vì vậy, HĐXX không có căn cứ công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Bà P là hụi viên đã hốt hụi nhưng không đóng hụi chết là vi phạm nghĩa vụ của hụi viên theo Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường và Điều 479 Bộ luật dân sự nên phát sinh nghĩa vụ trả tiền. Số tiền lĩnh hụi được bà P dùng chung cho gia đình và ông T cũng đồng ý trả nợ cho chị D. Do đó, HĐXX buộc bà P, ông T cùng trả cho chị D 97.200.000 đồng tiền hụi chết còn thiếu.

[6] Về án phí: Bị đơn bà P, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả tiền là 97.200.000đ x 5% = 4.860.000đ. Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Buộc ông Trần Văn T và bà Bùi Thị P phải trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền hụi còn thiếu là 97.200.000 đồng (Chín mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị D, nếu ông T, bà P không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên cho chị D thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 486 Bộ luật dân sự năm 2015.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Văn T và bà Bùi Thị P cùng chịu 4.860.000 đồng (Bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị D 2.430.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008482 ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh.

3- Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18-4-2018). Ông T vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công